TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30-3-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Bích Thủy.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Viết Bình.
2. Ông Lý Seo Vần.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14A/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hữu Th - Sinh năm: 1992.
Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh L - Có mặt.
2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Thôn T, xã Th, huyện B, tỉnh L - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, anh Nguyễn Hữu Th trình bầy:

Anh và chị Nguyễn Thị Th đăng ký kết hôn ngày 18/3/2014 tại UBND xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị kết hôn tự nguyện, chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cũng như phát trển kinh tế gia đình và nuôi dậy con chung, vợ chồng không có tiếng nói chung dẫn đến cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn của anh chị cũng được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bản thân anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Th trình bầy: Về ngày, tháng năm và nơi đăng ký kết hôn như anh Thiện trình bầy là đúng. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Thiện thường xuyên đi làm xa, ít khi về nhà, không quan tâm đến gia đình và các con, ngoài ra anh Thiện mải chơi không tu chí làm ăn, kinh tế gia đình và nuôi dậy con cái đều do chị gánh vác, đảm nhiệm, từ đó vợ chồng không nói chuyện được với nhau, không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm. Anh chị tuy sống chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau cả về tình cảm và kinh tế. Nay anh Thiện có đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì chị cũng nhất trí.

Về con chung: Anh Thiện và chị Thúy đều xác nhận, anh chị có hai người con chung là cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày: 01/11/2014 và cháu Nguyễn Tâm Nh, sinh ngày: 24/01/2019, hiện tại hai cháu phát triển bình thường. Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, anh Thiện có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trâm và để chị Thúy nuôi dưỡng cháu Như, anh không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thúy có ý kiến, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu Trâm, Như và yêu cầu anh Thiện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Như là 1.500.000đ/01 tháng, nhưng tại phiên tòa chị Thúy thay đổi ý kiến là không đề nghị anh Thiện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Như.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Thúy và anh Thiện tự thỏa thuận về tài sản, anh chị cũng không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Hữu Th khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Thiện và chị Thúy là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung không hòa thuận, hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Anh Thiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn thì chị Thúy xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên cũng nhất trí ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh chị đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc và đã sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều không có giải pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Mâu thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc anh Thiện đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với chị Thúy và chị Thúy cũng nhất trí ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Thiện và chị Thúy đều xác nhận, anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày: 01/11/2014 và cháu Nguyễn Tâm Nh, sinh ngày: 24/01/2019. Tại phiên tòa anh Thiện vẫn có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Trâm và để chị Thúy nuôi dưỡng cháu Như, anh không yêu cầu chị Thúy cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Quá trình giải quyết vụ án, chị Thúy có ý kiến, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cả hai cháu Trâm, Như và yêu cầu anh Thiện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Như là 1.500.000đ/01 tháng, nhưng tại phiên tòa chị Thúy thay đổi ý kiến là không đề nghị anh Thiện cấp dưỡng tiền nuôi cháu Như.

Xét thấy anh Thiện và chị Thúy đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh chị đều làm nghề tự do và có thu nhập được địa phương xác nhận bình quân khoảng 4.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Tâm Nh cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Bảo Tr cho anh Thiện trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với ý kiến của cháu Trâm; phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do anh Thiện và chị Thúy đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Thúy và anh Thiện tự thỏa thuận về tài sản, anh chị không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Hữu Th và chị Nguyễn Thị Th.

2. Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày: 01/11/2014 cho anh Nguyễn Hữu Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Xử giao cháu Nguyễn Tâm Nh, sinh ngày: 24/01/2019 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Hữu Th và chị Nguyễn Thị Th và đều không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Hữu Th và chị Nguyễn Thị Th và đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Hữu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002761 ngày 24/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Anh Nguyễn Hữu Th đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Thái Niên;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Bích Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên